

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **30** /2016/TT-BCT

Hà Nội, ngày **13** tháng **12** năm 2016

THÔNG TƯ
Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc; thực hiện các hoạt động giám định tư pháp; hồ sơ giám định tư pháp; hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp; chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

2. Hoạt động giám định tư pháp liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực công thương thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành công thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

Điều 3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương

Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

13

12

2. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên.
3. Trực tiếp làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức.
4. Có nguyện vọng được bổ nhiệm làm giám định viên.

Điều 4. Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương:

- a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên;
- c) Trực tiếp làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức.

2. Trong trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương.

Điều 5. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương

1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn giám định viên tư pháp và lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:

Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

3. Thời hạn xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Giám định tư pháp.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương đối với giám định viên tư pháp ở Bộ Công Thương hoặc của Giám đốc Sở Công Thương đối với giám định viên tư pháp ở địa phương về thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo.

2. Các tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Giám định tư pháp.

Điều 7. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thời hạn giải quyết miễn nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương.

3. Giám đốc Sở Công Thương thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

4. Trình tự, thời gian miễn nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

Điều 8. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương.

1. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp

a) Đối với giám định viên do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách.

b) Đối với giám định viên tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, Sở Công Thương có trách nhiệm lập, gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Sở Tư pháp và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 Luật Giám định tư pháp và Điều 4 Thông tư này để lựa chọn, lập danh sách

người giám định tư pháp theo vụ việc; căn cứ khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp để lực chọn, lập danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 01 tháng 11 hàng năm. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ, điều kiện lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trình Lãnh đạo Bộ quyết định công bố.

Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung theo quy định;

b) Sở Công Thương có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương gửi Sở Tư pháp và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 9. Cử người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc

1. Tại Bộ Công Thương:

a) Trường hợp Bộ Công Thương nhận được quyết định trưng cầu, văn bản yêu cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định, đề xuất hình thức giám định, trình Bộ trưởng quyết định cử người thực hiện giám định và hình thức giám định các nội dung trưng cầu, yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được trưng cầu, yêu cầu;

b) Trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định thuộc thẩm quyền giải quyết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trưng cầu, yêu cầu.

2. Tại Sở Công Thương:

Việc cử người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Luật Giám định tư pháp.

3. Người được phân công thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm tiếp nhận nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định, kết luận về các nội dung giám định và trả lời cơ quan trưng cầu, yêu cầu giám định.

4. Trường hợp trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Công Thương, vượt quá năng lực, điều kiện chuyên môn giám định, đối tượng giám định, các tài liệu liên quan

được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định hoặc có lý do chính đáng khác, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng ký văn bản từ chối giám định tư pháp, gửi cơ quan trung cầu, yêu cầu giám định.

5. Các trường hợp không thực hiện giám định tư pháp tuân thủ theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

Điều 10. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương phải có đủ điều kiện sau đây:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trung cầu, yêu cầu giám định;
- c) Có điều kiện về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.

2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương thực hiện giám định theo trung cầu, yêu cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

Điều 11. Thành lập Hội đồng giám định

1. Việc thành lập Hội đồng giám định trong lĩnh vực công thương được thực hiện trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định.

2. Hội đồng giám định trong lĩnh vực công thương do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập.

3. Việc thành lập hội đồng giám định được thực hiện như sau:

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng;

b) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định;

c) Hội đồng giám định hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Giám định tư pháp.

Điều 12. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong lĩnh vực công thương.

2. Đối với lĩnh vực không có quy chuẩn, tiêu chuẩn thì việc giám định căn cứ vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực liên quan.

3. Hàng năm, Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, lập danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong lĩnh vực công thương đang còn hiệu lực gửi Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

Điều 13. Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu và đối tượng giám định

1. Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trung cầu, yêu cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp. Chỉ nhận văn bản trung cầu, yêu cầu giám định hợp lệ, đúng đối tượng trung cầu, yêu cầu.

2. Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định; người trung cầu, yêu cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

3. Đối với trung cầu, yêu cầu giám định không hợp lệ thì cá nhân hoặc tổ chức được trung cầu, yêu cầu thực hiện giám định phải có văn bản trả lại cơ quan hoặc người trung cầu, yêu cầu và nêu rõ lý do trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trung cầu, yêu cầu.

4. Khi việc thực hiện giám định hoàn thành, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm giao lại đối tượng giám định cho cơ quan hoặc người trung cầu, yêu cầu giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 14. Thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

1. Quyền, nghĩa vụ của người trung cầu giám định tuân thủ theo quy định tại Điều 21 Luật Giám định tư pháp.

2. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tuân thủ theo quy định tại Điều 22 Luật Giám định tư pháp.

3. Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp khi thực hiện giám định tư pháp tuân thủ theo quy định tại Điều 11, Điều 23 Luật Giám định tư pháp.

4. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp khi được trung cầu giám định tư pháp tuân thủ theo quy định tại Điều 24 Luật Giám định tư pháp.

Điều 15. Kết luận giám định

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định lập kết luận giám định tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Giám định tư pháp và trả kết luận giám định cho bên trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp theo đúng thời hạn yêu cầu.

2. Kết luận giám định tư pháp phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, khách quan. Trường hợp kết quả giám định sai sự thật gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức liên quan thì còn phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

3. Kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký của người thực hiện giám định hoặc người đứng đầu tổ chức thực hiện giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giám định tư pháp.

4. Kết luận giám định tư pháp, biên bản bàn giao kết luận giám định tư pháp và văn bản ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục III, IV, V của Thông tư này.

Điều 16. Hồ sơ giám định tư pháp

1. Hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định tư pháp lập, bao gồm: Quyết định trưng cầu, văn bản yêu cầu giám định; biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; kết luận giám định và các tài liệu khác có liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám định.

2. Việc lập, bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp.

Điều 17. Chi phí thực hiện giám định tư pháp, chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

1. Chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; các văn bản quy định chi tiết thi hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2017.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ việc thực hiện Thông tư này.

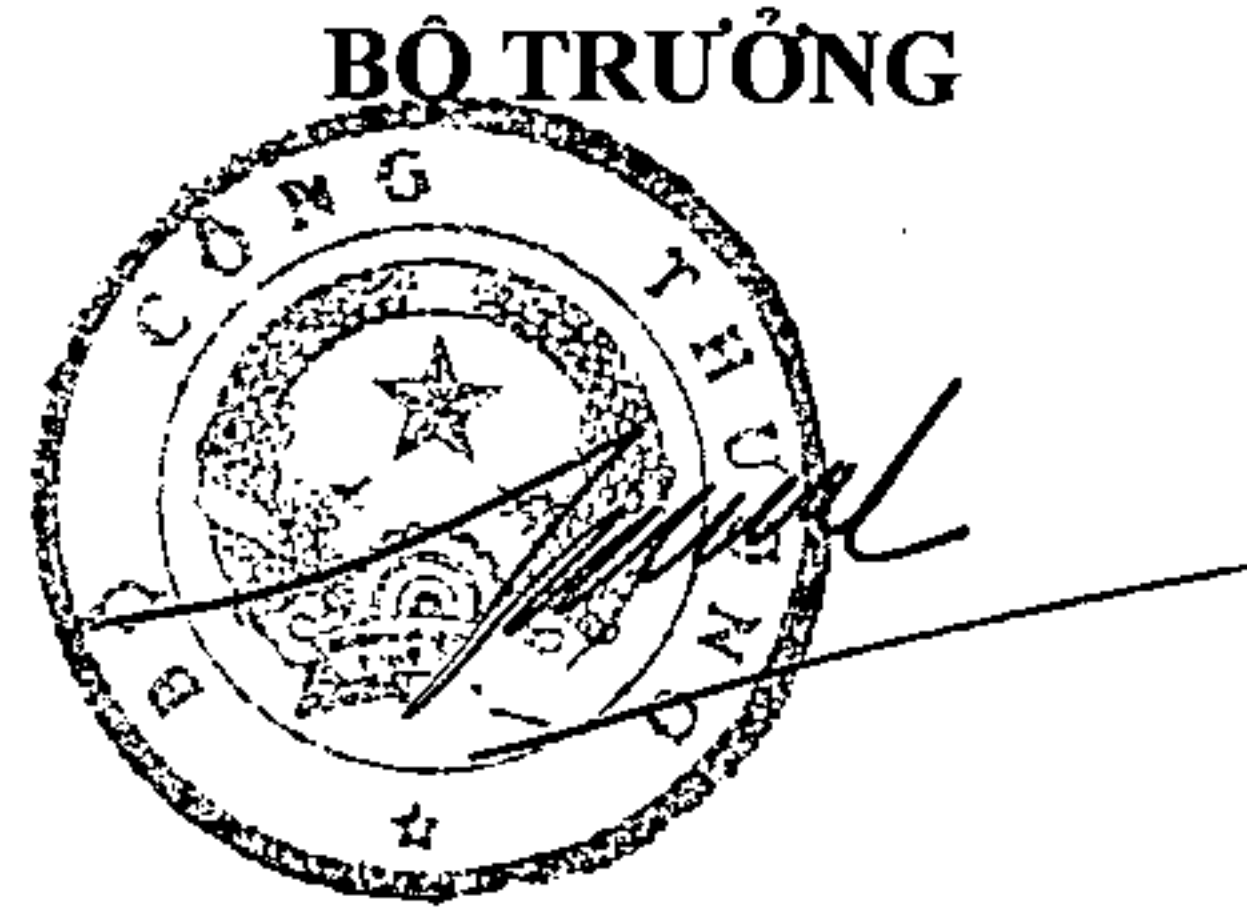
2. Vụ Pháp chế phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Viện trưởng các Viện trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các địa phương, Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *B*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND và UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC.



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 3 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN****GIAO NHẬN HỒ SƠ, ĐỐI TƯỢNG TRUNG CẦU, YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH**

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định (hoặc người yêu cầu giám định):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà) (4)

Tiến hành giao nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/ yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

.....

(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của tài liệu, đối tượng giám định giao nhận).

Biên bản giao, nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/yêu cầu giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/
YÊU CẦU**
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc người giám định tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~30~~ 30/2016/TT-BCT ngày ~~13~~ 13 tháng ~~10~~ 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
MỞ NIÊM PHONG**

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm.....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà)..... (4)

Tiến hành mở niêm phong tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/ yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) sau đây:

.....

(Chú ý: Ghi nhận rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng tài liệu, đối tượng giám định khi tiến hành mở niêm phong).

Biên bản mở niêm phong đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/
YÊU CẦU**
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân yêu cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 1: Giám định cá nhân

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
CÁC NỘI DUNG THEO TRUNG CẦU/ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân đối với trung cầu giám định(2), giám định viên đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

- 1. Người giám định tư pháp:** (ghi rõ họ tên)
- 2. Người trung cầu giám định/người yêu cầu giám định:**
 - a) Cơ quan tiến hành tố tụng:
 - b) Người tiến hành tố tụng:
 - c) Văn bản trung cầu giám định số:
 - d) Người yêu cầu giám định:
- 3. Thông tin xác định đối tượng giám định:**
- 4. Thời gian tiếp nhận văn bản trung cầu, yêu cầu giám định:**
- 5. Nội dung yêu cầu giám định:**
- 6. Phương pháp thực hiện giám định:**
- 7. Kết luận về đối tượng giám định:**
- 8. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:**

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trung cầu giám định: 02 (hai) bản;
- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

CHỮ KÝ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của người giám định
 được cử giám định cá nhân theo Quyết định số..... (3). (Đối với trường hợp trung cầu
 đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật)

(4)....., ngày tháng năm
 (Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trung cầu.

(2) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình
 thức giám định cá nhân.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trung cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Mẫu số 2: Giám định tập thể hoặc Hội đồng giám định(1).....
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH**
CÁC NỘI DUNG THEO TRƯNG CẦU/ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trưng cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đối với trưng cầu giám định(2), các thành viên giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp: (ghi rõ họ, tên từng giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trưng cầu giám định số:

d) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định tập thể:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc Hội đồng giám định)
(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) theo Quyết định số..... (3).

(4)....., ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)(5)

- (1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.
- (2) Số văn bản trưng cầu (hoặc yêu cầu) giám định.
- (3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định).
- (4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.
- (5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trưng cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

R

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số **30** /2016/TT-BCT ngày **13** tháng **12** năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
BÀN GIAO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012 và các văn bản pháp lý liên quan;
- Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định số.....;
-

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trưng cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành bàn giao kết luận giám định vụ việc và tài liệu phục vụ giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định gồm:

- 02 (hai) bản Kết luận giám định (giá trị pháp lý như nhau), mỗi bảntrang, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định cá nhân hoặc giám định tập thể), có xác nhận đóng dấu của

-Tài liệu kèm theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định..... (5)

Việc bàn giao Kết luận giám định và tài liệu phục vụ giám định kết thúc hồi ...giờ... cùng ngày; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, đã đọc lại cho hai bên giao nhận cùng nghe và thống nhất ký tên xác nhận, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRƯNG CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trưng cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc người giám định tiếp nhận trưng cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung thông tin, tài liệu.

B

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Thông tư số **30** /2016/TT-BCT ngày **13** tháng **2** năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH**

Tôi/Chúng tôi gồm:

Thực hiện Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định tập thể/giám định cá nhân) đối với trung cầu giám định(4); giám định viên/các thành viên giám định tập thể đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu được ghi nhận quá trình như sau:

NỘI DUNG: (5)

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định đã được cá nhân giám định viên (trường hợp giám định hình thức cá nhân)/tập thể các thành viên giám định (đối với trường hợp giám định tập thể) thảo luận, thông qua, đồng ký tên và lưu hồ sơ giám định (6)./.

(7)...., ngày tháng năm....

CHỮ KÝ GIÁM ĐỊNH VIÊN/CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Giám định cá nhân/giám định tập thể.

(3) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức cá nhân hoặc tập thể.

(4) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung văn bản trung cầu giám định.

(5) Ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến quá trình giám định theo từng ngày; nhiệm vụ của mỗi giám định viên tư pháp công thương, người giám định theo vụ việc trong thực hiện giám định các nội dung theo yêu cầu giám định; Phương pháp thực hiện giám định; Kết luận và các ý kiến giống, khác nhau về đối tượng giám định; Thời gian, địa điểm diễn ra việc giám định theo từng ngày cụ thể; Ngày kết thúc giám định; Địa điểm hoàn thành kết luận giám định và các vấn đề có liên quan khác cần ghi nhận.

(6) Văn bản ghi nhận quá trình giám định phải được thực hiện hàng ngày trong suốt quá trình giám định. Các thành viên tham gia giám định ngày nào thì trực tiếp ghi ý kiến của mình và ký xác nhận vào văn bản ghi nhận quá trình giám định của ngày đó.

(7) Địa điểm hành chính nơi diễn ra quá trình giám định.